

Đánh giá mức độ “xanh” của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội theo bộ tiêu chí trường đại học xanh

Trần Thị Mai Phương*

*TS. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Received: 15/9/2023; Accepted: 29/9/2023; Published: 10/10/2023

Abstract: Green universities is a trend that many universities around the world are trying to build and transform to achieve the goal of responding to climate change and practicing a green, sustainable lifestyle. By using the set of green university evaluation criteria UI GreenMetric World University Rankings (2016) of the University of Indonesia, this study evaluated the current “green” status of Hanoi University of Natural Resources and Environment (HUNRE), as a basis for HUNRE to build a roadmap to transition to a green university model in the future.

Keywords: Green university, sustainable development, University of Natural Resources and Hanoi University

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh chịu tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu hiện nay, việc xây dựng mô hình trường đại học (ĐH) xanh đã trở thành giải pháp nhằm hướng tới mục tiêu hạn chế tối thiểu sự tiêu thụ các nguồn tài nguyên thiên nhiên và giảm phát thải khí nhà kính, gây ô nhiễm môi trường trong trường học, đồng thời thực hành lối sống xanh. Trường ĐH ngoài sứ mệnh là giảng dạy và nghiên cứu còn đóng vai trò tiên phong trong thực hành ứng dụng các sáng kiến, giải pháp và truyền thông về lối sống xanh, bền vững. Nhiều tổ chức quốc tế đã đưa các tiêu chí của trường ĐH xanh vào xếp hạng thứ bậc của các trường ĐH.

Ở Việt Nam, mô hình trường ĐH xanh còn khá mới mẻ. Mặc dù đã có một số trường ĐH nghiên cứu và xây dựng lộ trình áp dụng như Trường ĐH Tôn Đức Thắng, Trường ĐH Trà Vinh, Trường ĐH Hoa Sen, tuy nhiên việc xây dựng và phát triển mô hình ĐH xanh vẫn còn nhiều bất cập, khó khăn.

Đối với Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (HUNRE) việc xây dựng mô hình ĐH xanh là cấp thiết, phù hợp với sứ mệnh và mục tiêu chiến lược của nhà trường. Để thực hiện được mục tiêu đó, cần đánh giá thực trạng mức độ “xanh” của nhà trường hiện nay theo bộ tiêu chí đánh giá ĐH xanh, từ đó làm cơ sở cho việc xây dựng lộ trình và giải pháp nhằm đạt được các tiêu chí của trường ĐH xanh trong tương lai.

2. Nội dung nghiên cứu

Cơ sở dữ liệu đánh giá được thu thập đến tháng 6/2023 từ cơ sở dữ liệu của các Phòng, ban của Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội và khảo sát thực tế. Phạm vi đánh giá là cơ sở chính của Trường tại số 41 A, đường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. Nghiên cứu sử dụng phương pháp đánh

giá dựa trên Bộ chỉ tiêu đánh giá trường ĐH xanh UI GreenMetric World University Rankings (2016) do ĐH Indonesia sáng lập gồm 6 tiêu chí cấp 1 và 36 tiêu chí cấp 2 [3]. Kết quả đánh giá như sau:

2.1. Về cơ sở hạ tầng

Cơ sở chính của Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (số 41A Phú Diễn, Bắc Từ Liêm, Hà Nội) đóng trên địa bàn quận nội thành của thủ đô Hà Nội với diện tích là 20.101,3 m². Trong đó, diện tích mặt bằng xây dựng (Nhà A, B, C, M, hội trường, căn-tin, ký túc xá, nhà để xe) là 5.915 m². Mặc dù diện tích khuôn viên trường khá nhỏ song tỉ lệ diện tích không gian mở/tổng diện tích lại tương đối lớn, chiếm 70,6%, đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn về xây dựng trường học. Tỉ lệ không gian mở/cán bộ, giảng viên (GV), sinh viên (SV) trong khuôn viên trường đạt 0,96m²/người. Cảnh quan môi trường khuôn viên trường đang được cải thiện theo hướng “xanh hóa” song diện tích phủ thực vật và che bóng của cây xanh vẫn còn khiêm tốn, tỉ lệ cây xanh/diện tích khuôn viên chỉ chiếm khoảng 10%.

Do đặc thù là trường ĐH có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về tài nguyên và môi trường cho cả nước, do đó, hàng năm, Nhà trường đều dành một phần kinh phí khá lớn trong tổng ngân sách để chi cho các hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học, truyền thông, ngoại khóa liên quan đến lĩnh vực môi trường và phát triển bền vững. Cơ sở vật chất của nhà trường được xây dựng, cải tạo, trang bị ngày càng hiện đại và khang trang hơn; thay thế các thiết bị tiết kiệm điện, nước; đầu tư trồng cây xanh, thảm cỏ, cải tạo cảnh quan khuôn viên theo hướng xanh và sạch đẹp hơn.

2.2. Về năng lượng và biến đổi khí hậu

Mặc dù Trường HUNRE chưa có thiết kế và xây dựng toà nhà thông minh, chưa có công trình xanh, sử dụng năng lượng tái tạo trong hệ thống năng lượng toàn trường song nhà trường đã có nhiều chính sách tiết kiệm năng lượng như điện, nước hiệu quả. 100% thiết bị đèn Led tiết kiệm điện được sử dụng để thay thế cho đèn huỳnh quang chiếu sáng thông thường. Đặc biệt tại các khu vực công cộng như hành lang, nhà vệ sinh, tầng hầm gửi xe đều được trang bị thiết bị đèn cảm ứng giúp hạn chế đáng kể tình trạng tiêu thụ điện lãng phí. Ngoài ra, nhà trường còn ban hành các quy định tắt các thiết bị điện sau giờ học, giờ làm và có cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ.

Tổng năng lượng điện tiêu thụ trung bình một năm của trường là 1.089.200 kwh, chủ yếu phục vụ cho các mục đích chiếu sáng, làm mát, thang máy, vận hành máy móc thiết bị phục vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học và hành chính. Hệ thống tòa nhà, phòng học của HUNRE được thiết kế đóng, tuy nhiên có thể thông gió và tận dụng ánh sáng tự nhiên thông qua hệ thống cửa sổ kính trong suốt, nhờ đó, có thể giảm một phần lượng điện tiêu thụ để chiếu sáng hoặc làm mát các phòng học, phòng làm việc.

Mặc dù nhà trường đã có các chính sách giảm phát thải khí nhà kính thông qua các quy định về tiết kiệm năng lượng điện, nước sạch, gia tăng diện tích cây xanh trong khuôn viên trường, song mỗi năm, dấu chân các-bon của Trường (chỉ tính riêng phương tiện giao thông và tổng lượng điện tiêu thụ) vẫn đạt khoảng 1007,9 tấn CO₂ tương đương.

2.3. Về chất thải

Trường HUNRE đã thực hành tiết kiệm giấy và giảm rác thải nhựa trong khuôn viên trường với các chính sách quy định cụ thể như in hai mặt; chỉ in khi cần thiết, số hóa công văn giấy tờ nhằm hạn chế in và lưu trữ dưới dạng giấy. Nhà trường có quy định về việc sử dụng cốc sứ, thủy tinh thay vì dùng các sản phẩm nhựa dùng một lần trong các hội thảo, cuộc họp và trong sinh hoạt hằng ngày của các phòng, ban, khoa/bộ môn. Nhiều câu lạc bộ trong trường đã thực hiện các chương trình truyền thông, các hoạt động ngoại khóa thực hành giảm rác thải nhựa trong trường học với sự tham gia hưởng ứng rộng rãi của cán bộ, GV, SV.

Rác thải vô cơ và hữu cơ đều được thu gom và vận chuyển khỏi trường đến bãi tập kết mỗi ngày. Tuy nhiên, hạn chế hiện nay là trường chưa có hệ thống phân loại rác tại nguồn và xử lý tái chế rác thải hữu cơ trong khuôn viên trường. Một số rác thải vô cơ có thể tái chế tái sử dụng (chai nhựa, thủy tinh, hộp carton, giấy đã qua sử dụng, v.v) được lao công thu gom riêng. Đối với các chất thải độc hại, nhà trường

có quy định về xử lý một phần chất thải độc hại trong phòng thí nghiệm của trường. Đối với nước thải, hệ thống xử lý nước thải được xử lý riêng lẻ trong bể tự hoại của mỗi hệ thống tòa nhà.

2.4. Về nguồn nước

Trường HUNRE đã bước đầu triển khai chương trình tiết kiệm nước với các chính sách khuyến khích cán bộ, GV, SV trong trường thực hiện tiết kiệm nước song chưa có cơ chế kiểm tra, giám sát. Các thiết bị tiết kiệm nước trong nhà vệ sinh đã được thay thế tại khu nhà vệ sinh mới được xây dựng hoặc cải tạo. Bên cạnh đó, nguồn nước sử dụng trong khuôn viên trường đều được xử lý 100% qua máy lọc, đáp ứng yêu cầu về nước sinh hoạt theo tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia về nước sinh hoạt.

2.5. Về giao thông

Do khuôn viên nhỏ nên trong trường không có hệ thống xe buýt hay xe điện vận chuyển nội bộ. Tỷ lệ sử dụng phương tiện cá nhân như ô tô và xe máy đến trường trên tổng số cán bộ, GV, SV trường tương đối lớn (chiếm khoảng 37%). Mỗi ngày trung bình có hơn 5 nghìn phương tiện giao thông cá nhân các loại di chuyển vào khuôn viên trường, làm gia tăng áp lực lên không gian mở và phát thải khí thải.

Một số lượng lớn SV thường xuyên sử dụng phương tiện công cộng như xe buýt đến trường. Ngoài ra, các SV thuê trọ gần trường chủ yếu đi bộ hoặc đi xe đạp. Tuy nhiên, số lượng xe đạp được sử dụng không đáng kể. Các bãi đỗ xe của trường bao gồm tầng hầm của các tòa nhà, nhà để xe hai tầng và không gian mở trong khuôn viên.

Trường HUNRE luôn khuyến khích cán bộ, GV, SV đi phương tiện công cộng hoặc đi xe đạp đến trường thông qua các hoạt động truyền thông. Hiện tại có một trạm xe buýt ngay cạnh cổng trường, do đó, thuận tiện để cán bộ, GV, SV có thể sử dụng phương tiện công cộng thay thế cho phương tiện cá nhân. Ngoài ra, nhà trường có nhiều sáng kiến nhằm giảm tải áp lực phương tiện giao thông vào trường như xây dựng, sửa chữa hệ thống kí túc xá sạch đẹp nhằm thu hút SV ở trong khuôn viên trường, đi bộ đến lớp; xây dựng bãi để xe hai tầng nhằm tiết kiệm diện tích bãi đỗ xe, tăng diện tích không gian mở trong khuôn viên.

2.6. Về giáo dục, đào tạo, nghiên cứu và hoạt động ngoại khóa

Sứ mạng của Trường HUNRE là đào tạo nguồn lao động chất lượng cao trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường, do đó, hiện nay trường đã đào tạo 2/6 chuyên ngành thạc sĩ về môi trường; 03/23 ngành đào tạo trình độ ĐH về môi trường, biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; 12/23 ngành đào tạo trình độ ĐH có các học phần liên quan đến môi trường và phát triển bền vững.

Không chỉ các học phần chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo cử nhân ngành Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững, mà các kiến thức về môi trường và phát triển bền vững cũng được các chương trình đào tạo khác trong trường đưa vào giảng dạy như: cơ sở phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, sản xuất thân thiện môi trường, quản lý rủi ro và phục hồi hệ sinh thái, sinh thái và bảo tồn biển, quản lý tài nguyên nước trong bối cảnh biến đổi khí hậu, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng xanh, quy hoạch sử dụng đất bền vững, quy hoạch vùng bền vững, du lịch bền vững, v.v.

Bên cạnh hoạt động giảng dạy, HUNRE còn có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực phát triển bền vững như nghiên cứu hiện trạng và giải pháp phát triển bền vững các tài nguyên dưới tác động của biến đổi khí hậu; áp dụng các công nghệ và phương pháp nghiên cứu mới trong xử lý chất thải rắn; đánh giá chất lượng môi trường nước, không khí; quản lý bền vững tài nguyên; quản lý rủi ro thiên tai, v.v. Hằng năm, tổng số lượng đề tài nghiên cứu khoa học các cấp được thực hiện tại HUNRE lớn, trong đó, các công trình nghiên cứu có liên quan đến môi trường và phát triển bền vững chiếm khoảng 47,5 % tổng số công trình nghiên cứu và chiếm hơn 60% tổng ngân sách nghiên cứu khoa học trung bình mỗi năm.

Số lượng ấn phẩm liên quan đến môi trường và phát triển bền vững gồm giáo trình, sách chuyên khảo, tham khảo mỗi năm xuất bản trung bình từ 7 đến 10 cuốn. Bên cạnh đó, hàng năm Trường HUNRE tổ chức khoảng từ 02 đến 03 hội thảo quốc gia, quốc tế có liên quan đến chủ đề về phát triển bền vững, trong đó, nội dung nghiên cứu tập trung vào các lĩnh vực về quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên, môi trường từ miền núi tới ven biển, hải đảo, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội bền vững, quản lý rủi ro, phòng tránh thiên tai ứng phó với biến đổi khí hậu, giải pháp quản lý chất thải rắn, kiểm soát ô nhiễm môi trường, bảo tồn và phát triển bền vững các hệ sinh thái, giải pháp giảm phát thải khí nhà kính, v.v.

Ngoài ra, các GV còn tham gia nhiều khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và tham dự các hội thảo quốc tế, trong nước về lĩnh vực môi trường, biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Trường HUNRE là đơn vị trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, do đó, có nhiều mạng lưới liên kết, hợp tác với các trung tâm, viện nghiên cứu trực thuộc Bộ cũng như các Bộ, ngành khác; các tổ chức chính phủ, phi chính phủ; các trường ĐH, nhà khoa học trong và ngoài nước; doanh nghiệp; cộng đồng vì mục tiêu phát triển bền vững.

Trường HUNRE còn có các hoạt động ngoại khóa thu hút sự tham gia của đông đảo SV như tổ chức

các cuộc thi hùng biện về chủ đề môi trường, phát triển bền vững; các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường thế giới 5/6, Ngày Trái Đất, Giờ Trái Đất hàng năm; các hoạt động truyền thông sôi nổi như nhảy flashmob, các cuộc thi đạp xe hưởng ứng phòng trào thanh niên ứng phó với biến đổi khí hậu, v.v. Các câu lạc bộ học thuật trong trường thực hiện nhiều chương trình truyền thông về lối sống xanh, bền vững như chương trình “Đổi giấy lấy cây”; “Giảm rác thải nhựa trong trường học”; “Nói không với sản phẩm nhựa dùng một lần” trong khuôn viên trường; Chiến dịch “Vì môi trường xanh”.

Ngoài website của Nhà trường, các Khoa/Bộ môn cũng đều xây dựng các website, fanpage riêng trong đó thể hiện nhiều hoạt động truyền thông cho SV, cộng đồng về môi trường và phát triển bền vững, truyền cảm hứng, từ đó giúp cộng đồng nâng cao nhận thức và thay đổi thái độ, hành vi, thực hành lối sống xanh, bền vững.

3. Kết luận

Theo 06 nhóm tiêu chí đánh giá ĐH xanh UI của ĐH Indonesia cho thấy: Trường HUNRE đã đạt được một số tiêu chí trong mục tiêu “xanh hóa” ở nhóm tiêu chí phần mềm như chương trình đào tạo, hoạt động nghiên cứu khoa học và hoạt động ngoại khóa, truyền thông; chính sách và thực hành tốt lối sống xanh tại môi trường công sở, v.v... Các tiêu chí về phần cứng có mức độ đạt được ít hơn và cần được cải thiện như đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xanh, tòa nhà thông minh, sử dụng năng lượng Mặt Trời v.v... Những kết quả nghiên cứu, đánh giá hiện trạng mức độ “xanh” này là cơ sở quan trọng để Nhà trường xây dựng lộ trình và các giải pháp nhằm đạt được các tiêu chí của mô hình trường ĐH xanh trong tương lai.

Bài báo hoàn thành dựa trên kết quả của đề tài “Đánh giá hiện trạng và đề xuất lộ trình xây dựng mô hình trường ĐH xanh tại Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội”, mã số 13.01.23.A02
Tài liệu tham khảo

1. Nyoman Suwartha, Riri Fitri Sari (2013). Evaluating UI GreenMetric as a tool to support green universities development: assessment of the year 2011 ranking. *Journal of Cleaner Production* 61 (2013) pp. 46-53.

2. Phạm Vũ Thắng (2017). *Nghiên cứu mô hình “Trường ĐH xanh”: Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất áp dụng cho ĐH Quốc gia Hà Nội*. Báo cáo tổng kết Đề tài nghiên cứu khoa học cấp ĐH quốc gia Hà Nội.

3. Universitas Indonesia (2016). *UI GreenMetric World University Ranking - “Guideline of UI GreenMetric World University Ranking 2016” from policy to action*.